

# Đàn Chim Việt

Online Edition

**Báo chí Việt Nam hải ngoại: 10 năm đầu (I)**

**Ngày:** 27-08-2007

**Đề tài:** Người Việt ở Nước Ngoài

**Ngọc Quang**

Sinh hoạt báo chí thập niên 1975–1985 ở Hải Ngoại

Trọng tinh thần nhìn lại và xiển dương 20 năm Văn Học miền Nam 1955–1975, bài viết này nhằm giới thiệu những ngày đầu tiên của làng báo Việt Nam ở Hải Ngoại. Báo chí trong những năm đầu ở Hải ngoại là cây cầu nối liền người Việt di tản lại với nhau với không biết bao nhiêu những khó khăn ban đầu của nghề báo.. Người viết bài này đã được nghe kể lại những khó khăn đủ thứ ấy: hy sinh cũng có, chịu đựng cũng có, khô nhọc và nhất là dèm pha. úy ky.

Bài viết này còn dụng ý muốn nhìn lại những nhà văn và nhà báo mở đường của báo chí người Việt Hải ngoại sau 1975. Vì thiếu sót trong việc thu tập tài liệu, có thể có một vài sơ hở khó tránh, biết đến đâu nói đến đó.

Theo anh Nguyễn Xuân Hoàng, có 3 giai đoạn của văn học hải ngoại.

Giai đoạn 1975–1978 gọi là *Văn học di tản* với Võ Phiến, Lê Tất Điều, Vũ Khắc Khoan, Viên Linh, Thanh Nam, Túy Hồng. Giai đoạn 1979–1989: *văn học vượt biên* với Mai Thảo, Nhật Tiến, Nguyễn Mộng Giác. Từ 1979–2000: *Văn học nhập dòng* với Nguyễn Hưng Quốc, Hoàng Ngọc Tuấn, Trần Vũ, Đỗ Kh, Vũ Quỳnh Hương, Trần Mộng Tú, Bùi Bích Hà, Lê Thị Huệ, Ngu Yên, Lê Thị Thắm Vân, Mai Ninh, Miêng, Vũ Thư Hiên, Nguyễn Chí Thiện, Thế Giang, Phạm Thị Hoài và một số nhà văn viết bằng ngoại ngữ như Linda Lê, Andrew Lam, Đinh Linh, Trần Đệ, Nguyễn Quý Đức.

Theo tôi, sự phân chia của Nguyễn Xuân Hoàng dựa theo thời gian đến trước đến sau có thể là giả tạo, nhất là trong hai thời kỳ đầu. Di tản và vượt biên có điều gì khác biệt để có thể coi là có hai thời kỳ Văn Học? Có điều gì khác biệt giữa Võ Phiến đến trước và Mai Thảo đến sau? Chỉ vì có người sang trước, kẻ sang sau thì nhân quan, hoàn cảnh đã khác để có thể nghĩ khác, viết khác?

Chẳng những không khác mà ngược lại, tôi thiên



Báo chí VNHN  
 Nguồn: DCVOnline

nghĩ họ còn giống nhau trong tâm trạng, trong cách suy nghĩ, trong cách ứng xử ở nước tạm dung? Họ như cùng trong một hoàn cảnh đến nỗi nhìn Võ Phiến, tôi nhận ra có Mai Thảo và ngược lại?

Nói cho cùng, họ cùng chung một số phận của người Việt di tản, mang nặng ân tìn, dấu vết quá khứ đè nặng trên đời sống hiện tại của họ.

*Tất cả đều viết với tư cách người di tản. Nhân danh người di tản mà viết. Và không phải chỉ họ, chính người di tản cũng hạnh diện là người đọc di tản và tất cả đều chung một tấm lòng, một hoài niệm quá khứ như mẫu số chung.*

Người ta gọi đó là những người di tản buồn. Cho nên báo chí thời kỳ đầu của những năm 1976–1980 là thời kỳ buồn, nhưng hừng hực lửa đấu tranh, sôi nổi

và hăng say.

## 1. Tờ Người Việt Tự Do

Có thể tờ báo xuất hiện sớm hơn cả của cộng đồng người Việt Hải ngoại là tờ Người Việt tự do, xuất bản tại Úc vào ngày 01/11/1975. Nghĩa là chỉ nửa năm sau khi đến định cư ở nước ngoài. Xin nhắc lại. Nửa năm chưa đủ để hoàn hồn và ổn định với trăm thứ lo toan. Thật là ngạc nhiên và đáng nể. Lo ổn định chưa xong đã nghĩ đến làm báo. Có thể chỉ có người Việt Hải ngoại có thể làm được điều đó.

Tuy nhiên giống như nhiều tờ báo ở hải ngoại sau này, tờ Người Việt Tự do đã chết yểu như số phận các tờ Quê Mẹ, Quạt Khởi và Vượt Biển cũng ở Úc. Những tờ sau này chỉ ra đời được 5, 7 số là đình bản vì không có người đọc. Và đó cũng là số phận của nhiều tờ báo của người Việt trên khắp thế giới. Làm sao cắt nghĩa được hiện tượng chết yểu này? Đó là một nan đề cần được tìm hiểu cho bất cứ tờ báo Văn học, nghệ thuật nào sau này muốn có mặt phải tìm ra lẽ sống còn để tồn tại.

## 2. Tờ Lửa Việt

Tính từ giữa năm 1977, nghĩa là chỉ trong vòng hơn một năm kể từ ngày đặt chân lên đất Mỹ, chúng tôi nhận thấy đã có thêm những tờ báo sau đây được xuất bản ở Mỹ như tờ Lửa Việt vào đầu năm xuân Bính Thìn.

Tờ Lửa Việt có lẽ là tờ báo có mặt sớm nhất trên đất Mỹ, tại Washington, DC với chủ bút là Nguyễn Ngọc Bích. Tờ báo in dưới dạng đánh máy, in ronéo. Một số cây viết cộng tác là những nhà văn, nhà báo quen thuộc, có tên tuổi trước 1975 như Nghiêm Xuân Hồng,



Ngô Vương, Thanh Phong, Lê Tất Điều, Trùng Dương, Phạm Trần, Mạc Đỗ, Trần Phong Vũ, Võ Phiến và Hà Mai Phương.

Chưa có những cây viết mới xuất hiện. Tâm tình và những cảm nghĩ của những nhà văn, nhà báo này phản ánh tâm trạng chung của người Việt Hải ngoại lúc bấy giờ. Những cảm nghĩ, những nhận xét của họ về nước Mỹ, những tâm trạng của họ cũng có thể là tiêu biểu cho người Việt nói chung. Có thể là chủ quan, có thể chưa nói đủ. Nhưng dù sao cũng là tiếng nói thay cho cộng đồng người Việt. Tôi nghĩ là cần thiết viết lại nơi đây những tâm trạng ấy để chúng ta cùng nhìn lại mình.

Nguyễn Ngọc Bích,  
Chủ bút báo Lửa Việt  
Nguồn: viethoc.org

Nhà văn Nghiêm Xuân Hồng đã ghi nhận như sau: *Xã hội Mỹ thiếu một cái gì*. Theo ông, có thể là thiếu một chút thơ mộng, một chút phi lý, một chút tình người, một chút hỗn độn, một chút nhân sinh quan tiêu dao. Tôi rất tâm đắc với ý tưởng của ông Nghiêm Xuân Hồng. Sống trên đất Mỹ, đôi lúc cho tôi có cảm tưởng đó là một xã hội quy mô và tổ chức đến độ toàn hảo. Nhưng chính cái ý tưởng toàn hảo làm cho chúng ta có cảm giác là cái toàn hảo lại chính là cái bất toàn. Con người vốn bất toàn thì xã hội mà con người sống trong đó phải có chỗ cho cái chưa toàn hảo: cần dở một tý, xấu một tý, không lộ gích một tý và ngay cả hỗn độn một tý. Tất cả đều cần thiết. Xã hội Mỹ mà chúng ta đang sống cho thấy, chúng ta ngộp thở, là nạn nhân của sự toàn hảo. Tôi có kinh nghiệm đi bộ hằng giờ trên vỉa hè khu tôi ở... Tôi đi tìm không phải cái toàn hảo mà cái sai sót, cái kẽ hở. Hơi khó đấy, tôi ngó quanh, ngó quẩn, thử tìm cho bằng được một cây cỏ dại. Tôi đã không tìm được. Tất cả đều gọn ghẽ, tía cắt, chăm bón chu đáo. Nhưng ở mặt khác, tôi nhận thấy rằng tổ chức xã hội đó là một xã hội an toàn mà không an ninh? Đó là sự nghịch lý rõ nét.

Võ Phiến thì cho rằng: *Ở đây, tôi không sống như ở Sài Gòn*. Có nghĩa là ở Sài Gòn, tôi là người hữu ích, ở đây tôi như một cục nợ. Ở Sài Gòn, tôi sống, ở Minneapolis, tôi giương mắt xem người ta sống. Nhận xét cũng đến là hay. Ở tận cùng sâu thẳm của Võ Phiến, phải chăng ông nghĩ rằng, ông đã sống thừa?

Vị Khuê thì thú nhận: *Đó là sự cô đơn*. Có nghĩa là mình không giống ai, mình khác biệt. Về vật chất, đó là sự khác biệt về thực phẩm. Về tinh thần, đó là sự cô đơn. Sự cô đơn đó là điều đáng ngại nhất ở xứ này. Ta sống giữa mọi người, nhưng vẫn cảm thấy chỉ có một mình. Không chia sẻ, không dự phần.

Trần Phong Vũ nhìn ở một góc độ khác: *Mát mát một cách đáng sợ*. Có nghĩa là ở Sài Gòn, cái gì cũng hẹp, cũng nhỏ mà không thấy nó tù túng. Ở đây cái gì cũng rộng, cũng mênh mông mà cảm thấy tù túng và cho đến bây giờ vẫn chưa tìm ra được “cái may” trong nếp sống eo thắt, tù túng ở đây. Sự mâu thuẫn nghịch lý trong tâm trạng của anh Trần Phong Vũ cũng có thật và hiểu được.

Mạc Đỗ thì nghĩ đến cái tết ở quê nhà: *Tết phải thứ Tết ở thôn quê mới thật sự quê hương*. Có nghĩa là kiêu bào có bày ra thứ Tết gì đi nữa thì thứ Tết đó có chăng chỉ gọi được cho cá nhân những kỷ niệm Tết của mình. Cũng không sai. Như thế chúng ta không còn bao giờ tắm trên

cùng một dòng sông. Things are different now.

Trùng Dương: *Tết... đồng thời cũng là hình ảnh mẹ già.* Bởi vì suốt 31 năm làm người, tôi đã được hưởng trọn 31 cái tết sửa soạn bởi mẹ tôi, người hiện kẹt lại ở Việt Nam. Và nếu có dịp gặp lại mẹ tôi thì cũng đã ra người thiên cổ.

Ý tưởng của Trùng Dương trùng lập với ý tưởng của Mặc Đỗ. Nhưng nhờ con số 31 năm mà tôi đoán được tuổi của chị chủ bút báo Sóng Thần, đã một thời xuống đường, đã một thời tuổi trẻ.

Lê Văn khoa: *Cái tết Mậu thân là đáng nhớ nhất.* Vì sau khi lĩnh lương trả nợ, còn có 55 đồng. Phải chăng, ông muốn nhắc nhở tới cuộc tấn công của Cộng Sản vào Sài Gòn?

Ngô Vương Toại: *Ở Sài Gòn, tôi làm việc bằng đầu, ở đây thì không.* Ở Sài Gòn, mình biết mình làm cái gì, còn ở đây lằng đằng, vợ tưởng mình bị “mát”. Tâm trạng của Vương Toại cũng là tâm trạng của nhiều người và cái nhìn của những người vợ, người phụ nữ đối với đàn ông đã có khác. Sự khinh miệt, sự coi thường. Đàn bà sang đây chỉ có thêm mà không có mất, còn đàn ông thì chỉ có mất mà không có thêm.

*Đó là cái mất mát thiệt thòi duy nhất với tư cách là người đàn ông, mà người đàn ông di tán phải nhận lãnh một mình.* Mất nhà, mất cửa còn có cơ làm lại, nhưng mất tư cách làm đàn ông thì còn gì nữa?

Cái hội chứng sau 1975, nhiều người cũng bị mang cái nghiệp bị “mát giấy” như Ngô Vương Toại. Hành lý mang theo càng nặng nề thì mát giấy càng nặng.

Phạm Duy: *tết năm nay không phải là tết.* Ở Sài Gòn, ngày nào đối với tôi cũng có thể là ngày tết, còn ở Hoa Kỳ, chắc tết năm nay không phải là ngày tết. Và cho đến lúc này, tôi nghĩ rằng. Cuộc đời Phạm Duy lúc nào cũng chả là ngày tết? Bây giờ thì ông ăn tết dài dài.

Hà Mai Phương: *Chốn quê hương là nơi đẹp hơn cả.* Khác biệt sâu xa là cái Amour pathologique du sol natal, nỗi da diết nhớ quê hương. Đây là tâm trạng mang nặng tính trở về nguồn khó có thể quên được. Quê hương hay chốn lưu đây? Lê Tuấn: *Tôi bắt lực trước những gì đã mất.* Tôi có thể làm lại tất cả, có lại tất cả những gì đã mất về mặt vật chất, nhưng về mặt tinh thần thì tôi bắt lực.

Tôi lần dở trong mục tin tức của tờ Lửa Việt vào thời ấy, có một tin rất đáng lưu ý là: *Gửi tiền về, nhà nước lấy 60%.* Căn cứ vào một bức thư gửi từ Sài Gòn, trong tháng 10 vừa qua, người Việt Nam ở ngoại quốc có thể gửi tiền về cho thân nhân. Nhưng nhà nước chỉ cho phép lãnh ra 40%. Chỗ còn lại được lệnh phải đóng thuế cho chính phủ dưới danh nghĩa “*đóng góp vào việc phát triển kinh tế nước nhà*”.

Về việc gửi quà thì mỗi gia đình được nhận quà mỗi năm 3 lần. Mỗi thùng quà trị giá không được quá 2.000 đồng VN (Giá tiền thời đó). Nếu vượt quá trị giá quy định thì phải bán lại cho nhà nước theo giá trung mua, do bộ Ngoại thương ấn định. Nếu vi phạm quy chế lần thứ tư thì toàn bộ gói quà phải bán cho nhà nước theo giá trung mua..

Đọc lại những tin tức này cho thấy cái vô lý của một chế độ toàn trị. Thêm một nhận xét, số báo trong thời kỳ ấy được gửi đi chỉ với cước phí chỉ tốn 24cents. Bây giờ một số báo gửi đi có thể tốn gấp 30 đến 50 lần hơn.

### 3. Tờ Việt Nam Hải Ngoại (VNHN)



Du Tử Lê

Nguồn: honque.com

Tờ VNHN phát hành khoảng đầu năm 1977, xuất bản mỗi tháng hai kỳ. Đại diện nhóm chủ trương là Đinh Thạch Bích với một số người cộng tác là Phạm Nam Sách, Nguyễn Văn Chức, Thái Lâm, Đinh Thạch Bích, Đỗ Mậu, Lê Văn Khoa, Trần Sơn Nam, Nguyễn Việt, Trùng Dương, Du Tử Lê, Hà Thế Ruyet, Trần Tam Tiếp, Trần Mộng Tú, Trang Châu, Thục Ngạn, Trần Diệu Hằng, Mậu Sùng, Nhất Dương Chi...

Tờ báo không có gì khởi sắc và đặc biệt. Có lẽ, chỉ có cây viết phóng sự tếu Hạo Chu là đáng kể: *Trai Giao chi, gái Cờ Huế*. Phóng sự viết rất hơi hướng Sài Gòn, nhất là cách sử dụng các từ ngữ. Đọc là biết. Có một tin tức Phật giáo đáng để ý. 1977, Thượng Tọa Thích Mãn Giác và giáo sư Trần Ngọc Ninh, vượt biển đến bến bình an. Bên nhà, sau vụ tấn công chùa Ấn Quang đêm 06/04/1977, có 6 Thượng Tọa bị Cộng Sản bắt giam là: Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Thích Huyền An, Thích Thông Bửu, Thích Thông Huệ và Thích Thanh Thê... Chẳng ai biết các vị này bị giam giữ ở đâu?

### 4. Tờ Bút Lửa

Chủ nhiệm tờ Bút Lửa là Hoàng Kỳ, chủ bút Bạch Hồ, Tổng thư ký Trần Phong Kiêm và thư ký tòa soạn là Hoàng Phú. Trong số 2, tờ Quan Điểm, mùa hạ, 1985, tức là sau gần 10 năm, ở trang 40, tôi xin ghi lại lời tòa soạn tờ Quan Điểm nhận xét về tờ Bút Lửa:

“Tờ Bút Lửa do ông Lê Tất Điều chủ trương, với khí thế chống Cộng dũng mãnh chưa từng thấy. Kể đến là Tạp chí Văn Học Nghệ Thuật, và tờ báo Anh ngữ đầu tiên của người Việt Hải ngoại do ông và nhà văn Võ Phiến đồng chủ trương là tờ Alarm”.

Cái lửa đó đốt lên được bao lâu?

Tờ báo này đặc biệt có Ban cố vấn chỉ đạo phần lớn để tên thật như Nguyễn Sa-Võ Phiến-Phạm Kim Vinh-Kiều Phong-Giao Chỉ-Bồ Đại Kỳ-Lưu Trung Khảo-Cao Bồi già. Trong khi đó ê kíp viết thì có vẻ như một bang hội Cái bang với ê kíp rất đánh đấm: Ngụy Trúc-Hũ Chìm-Tiêu Lang-Hoàng Phú-Trâu Lăn-Bạch Hồ-Cao Thủ-Quả Da-Đại Lực Sĩ-Đạo Cù-Bê Bình Phương-Nguyễn Quang Kỳ-Sửu-Lão Ông Di Tản rực rỡ tên vàng, Lạc Việt-Thí Mạng Cùi-Bỏ Đi Tám-Húc mệt Nghi-Khò Khê-Cà Chón-Chịu Chơi-Đầu Bò-Văn Nhân Rửa Chén-Thi Sĩ Bán Cà Rem-Láng Coóng-Teo-Móc-Chàm



Dàm.

Cái tinh thần hăng say của người Việt di tản trong lúc mới đặt chân lên đất Mỹ biểu hiện qua những biệt hiệu vừa kể trên. Nó còn mang dấu tích “rất Sài Gòn” qua những biệt hiệu đó. Nay thì không ai còn có những bút hiệu kiểu đó nữa.

#### 4. Tờ Hồn Việt Nam.

Nguyễn Sa Trần Bích  
Lan (1932-2003)  
Nguồn:  
[saigonschool.org](http://saigonschool.org)

Tờ báo này xuất hiện ở bên Tây tại địa chỉ 27 Rue de Faubourg Montmartre, 75009 Paris với các cây viết Trường Sơn, Du Tử Lê, Lê tất Điều, Kiều Phong, Hư trúc, Mai Khuê, Trần Tam Tiếp, Võ Văn Hà, Phạm Nam sách, Phạm Cao Dương, Thăng Bờm, Bồ Hòn, Đạo Cù, Phạm Hữu, Nguyễn Hữu Ích, Vũ Phong...

Có vẻ như thiếu người viết? Tên tuổi vay mượn từ bên Mỹ và rồi vẫn là câu hỏi: Nó tồn tại được bao lâu? Tên tuổi đó có đủ nuôi sống tờ báo không?

#### 5. Tờ Hoài Hương

Cuối năm 1977, có thêm cùng một lúc hai tờ được xuất bản là tờ Hoài Hương, ra ngày 15/11/1977 với nhiều lời quảng cáo rất nỏ. Chẳng hạn, con số phát hành là 9000 tờ sẽ ô ạt *xuống đường* với những cây viết *nặng ký* theo như lời quảng cáo mà chủ bút là ông Quốc Nam và các cây viết nặng ký như Cao Thế Dung, Trần Phong Vũ, Du Tử Lê, Diễm Châu, Bảo Vân, Ngọc Dũng, Xuân Vũ, Trần Đình Ngọc, Thái Dương, Nguyễn Ngọc Liên, Tâm Chúng và ba họa sĩ là: Phạm Thông, Nguyễn Hệ, Đào Vĩnh San. Tôi có hỏi thăm một người bạn văn cộng tác với tờ báo này cho biết: làm gì có xuống đường 9000 số. Nói dỏc chơi. Chắc chừng 500 đến 600 là cùng.

Nỏ sớm quá, chết sớm quá. Vẫn là câu truyện báo chí Việt ngữ hải ngoại.

#### 6. Tờ Thời Báo

Cùng trong năm 1977, còn có tờ Bán Nguyệt San Thời Báo ra ngày 10/11/197, phát hành ở Texas. Chủ nhiệm kiêm chủ bút là Đào Nhật Tiến và Thư ký tòa soạn Nguyễn Lê Thước.

#### 7. Tờ Văn Hiến, 1979

Đây là tờ báo thuần túy văn học với một số các vị lão thành trong giới báo chí và nhà văn. Đại diện là cụ Đào Đăng Vỹ. Phụ trách là giáo sư Phạm Biên Thước cùng với sự cộng tác của cụ Bùi Hữu Sùng, Dương Đình Khuê, Đào Đăng Vỹ, Hoàng Văn Đức, Nghiêm Xuân Hồng, giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, giáo sư Nguyễn Phương,

giáo sư Trần Ngọc Ninh, Tử Vi Lang, Võ Phiến, Dương Đình Khuê... Số ra mắt để tưởng niệm thi hào Nguyễn Du.. Mặc dù rất nhiều cố gắng và thiện chí. Một tập san chuyên đề, xuất bản không định kỳ như thế thật khó có cơ hội thành công. Và người viết không biết rõ các vị chủ trương có ra được số báo thứ hai hay không?



Nghiêm Xuân Hồng  
(1920-2000)

Nguồn: [quangduc.com](http://quangduc.com)

Nguyên do thất bại của các tờ báo này do cộng đồng người Việt ở rải rác, lại thiếu hệ thống phát hành nên không bán được. Không có độc giả, không có thị trường sách báo, báo in ra không có chỗ tiêu thụ. Báo sẽ ngày một ngày hai phải chết yểu. Cũng trong thời gian này. Có tờ Thức Tỉnh, một cơ quan ngôn luận của Liên minh Hải ngoại phục quốc.. Tờ báo cũng sớm đi vào quên lãng của mọi người và không gây được tiếng vang gì.

Viết đến đây, tôi nghĩ rằng, báo chí hải ngoại thiếu hẳn một thị trường chữ nghĩa trong đó có mối tương quan hỗ trợ giữa người viết–người đọc–và một thị trường phát hành. Khâu quan trọng nhất vẫn là hệ thống phát hành.. và kể từ đây về sau, báo chí nào không thiếp lập được một tương quan ba chiều đó. Hy vọng thành công kể là nhỏ và mong manh?

*(Còn tiếp)*

© DCVOnline

Ngọc Quang

Bài viết này từ DCVOnline  
<http://www.danchimviet.com/php>

Link của bài viết này là:  
<http://www.danchimviet.com/php/modules.php?name=News&file=article&sid=3826>

# Đàn Chim Việt

Online Edition

**Báo chí Việt Nam hải ngoại: 10 năm đầu (Kết)**

**Ngày:** 28-08-2007

**Đề tài:** Người Việt ở Nước Ngoài

**Ngọc Quang**

Tiếp theo [phần I](#)

Sinh hoạt báo chí thập niên 1975–1985 ở Hải Ngoại

## 8. Tờ Liên Lạc và tờ Trái tim đức Mẹ

Về phía công giáo, có cho xuất bản tờ Liên Lạc “*Tiếng nói của những người không có tiếng nói*” và Nguyệt san Trái tim Đức Mẹ. Những tờ báo công giáo này có số độc giả nhất định, nghĩa là có thị trường tiêu thụ nên có cơ may sống còn qua hệ thống phân phối của các giáo xứ.

## 9. Tờ Nhân Văn



Nhà văn, nhà thơ trẻ chủ trương một tập san văn học, từ trái, Tường Năng Tiến, Trần Hoài Thu, Trần Diệu Hằng

Nguồn: honque.com

Năm 1982, có tờ Nhân Văn ra đời do một nhóm tài năng trẻ với chủ nhiệm Phi Ngọc Anh, chủ bút Hoàng Nguyên Khôi. Đây là lần đầu tiên có một số nhà văn, nhà thơ trẻ chủ trương một tập san văn học. Họ là Tường Năng Tiến, Trần Hoài Thu, Tường Vũ Anh Thy, Trần Diệu Hằng, Phạm Việt Cường, Phan Ni Tấn, Nguyễn Mạnh Trinh, Hồ Công Tâm, Chu Vương Miện và một số nhà văn nhà thơ tương đối không trẻ, không già như Hoàng Xuân

Son, Nhật Tiến, Đỗ Khánh Hoan, Thái Tú Hạp, Luân Hoán. Bên cạnh đó có một số nhà văn lão thành như Bình Nguyên Lộc. Tờ báo hoạt động được 4 năm. Trong số Nhân Văn số 49, năm thứ tư, phát hành ngày 8 tháng năm 1986. Tường Năng Tiến trong lá thư tòa soạn đã viết những dòng sau đây như một lời từ giả:

“Chúng tôi cũng xin gửi lời ghi ân đến các văn hữu và thi hữu vẫn tiếp tục gửi bài cho Nhân Văn, như một việc làm khuyến khích, dù biết rõ rằng tờ báo đang tạm đình bản và có nguy cơ đình bản vĩnh viễn...”

Những tờ báo trên nói chung là những tờ báo đi mở đường nên còn rất nhiều khiếm khuyết về đủ mặt. Những khiếm khuyết không tránh được và càng chứng tỏ tinh thần hăng say với công việc làm báo của những nhà báo, nhà văn trong thời kỳ này. Chính trong những khó khăn đủ thứ từ tiền bạc, thi giờ, công sức bỏ ra đến kỹ thuật in ấn chứng tỏ tấm lòng của họ.

Về mặt hình thức, kỹ thuật chẳng hạn: tờ Lửa Việt lúc đầu được đánh máy trên giấy stencil, sau đó được in dưới dạng máy quay ronéo. Hoặc giả có in thì cũng in trên giấy xấu, giấy báo, không có bìa như tờ Bút Lửa, hoặc có bìa, nhưng như thể không bìa như tờ Quê Hương. Trong hoàn cảnh thiếu thốn như thế, càng cảm phục những người làm báo.. Chưa lo ổn định, đời sống còn bẽ bẽ nhiều truyện. Họ đã nghĩ tới làm báo, đã nghĩ tới việc trở lại cầm bút và nhất là cầm bút để chống Cộng Sản.

Khi tờ Bút Lửa biến thành Bán Nguyệt San, tôi đọc được những dòng sau đây của chủ bút:

“Kể từ số 7, Bút Lửa trở thành Bán nguyệt san. Đó là điều nhóm chủ trương chúng tôi không dám hy vọng trước nay chừng vài tháng. Hẳn quý vị còn nhớ, sau khi Bút Lửa ra đời, nhiều bạn lấy làm thắc mắc. Tại sao trên số 1 không nêu định kỳ xuất bản? Đây là báo niên san hay quý san? Là nguyệt san hay tuần san? Một tháng một lần hay một năm vài lần? Cái làm bạn đọc thắc mắc cũng là nỗi lo của chúng tôi, không biết một năm có thể in được mấy số, không biết mỗi số in nổi mấy nghìn tờ? không biết duy trì tờ báo sống nổi được bao nhiêu?”

Đó là tâm sự cũng như nỗi lòng tha thiết với văn chương chữ nghĩa của những người làm báo thập niên 1977. In ấn lem nhem, trình bày rậm rạp, chữ nghĩa chen lấn nhau mà nhô lên. Như bìa của tờ Quê Hương phải nói là tệ lắm. Xấu quá. Chưa biết lay out. Chưa có hình ảnh, chưa có mẫu mè kiểu cọ. Có thể nói còn thua những tờ báo in bên nhà trước 1975.

Vì thế, tờ Bút Lửa đã không ngần ngại tự gọi mình là “*tục gọi là báo ở trần vì không có bìa*”, ra lò nóng hổi, nhưng bị cơn rùa bưu điện làm cho nó nguội đi mất, vì báo trễ. Tòa soạn chưa có số điện thoại mà cũng chưa có tối thiểu một cô thư ký “*Khi nào đủ tiền thuê một chuyên viên tán phét ngồi trực tòa soạn sẽ công bố số phone*”. Những dòng tâm sự viết như thế, càng làm chúng ta quý mến những nhà văn, nhà báo thời đó. Thời tưởng rất xa mà rất gần.

Nội dung báo chí sau 1975: Có thể tóm gọn trong đôi dòng: Chống Cộng và hừng hực lửa. Nội nhan đề tên báo đã đủ nói lên điều đó. Nào Lửa Việt, Bút Lửa, Hồn Việt rồi sau đó có số Đuốc Rừng với lời chú thích ở dưới: *Tiếng nói của những Tâm hồn Việt Nam bất khuất muôn đời. Hà Huyền Chi tiếp lửa một bài thơ. Tờ báo kịch liệt bảo tồn nền Văn Chương tếu của Việt Nam tự do, Đối lập với quỷ, Hối công tội con tày.*

Thơ Cao tần ra đời làm nhiều người ngạc nhiên. Như có lửa:

*Sẽ có lúc rừng sâu bình chuyển động  
 Những hùm thiêng của móng thét rung trời  
 Và sông núi sẽ vươn mình trời dáy  
 Và cờ bay trên đất nước xinh tươi ...*

Phạm Kim Vinh say sưa khẳng định một *Mặt Trận Văn Hóa* thay cho vũ khí và chiến tranh.

Sau này cũng chính Phạm Kim Vinh cho ra mắt tờ Quan Điểm. Phạm Kim Vinh làm chủ nhiệm kiêm chủ bút. Quyên Di, tổng thư ký tòa soạn vào năm 1983 với một chủ trương rõ rệt: “*Về những vấn đề liên hệ tới đời sống và tương lai của người Việt trong và ngoài nước.*” Cũng trong số báo đầu nay với những tên tuổi như Phạm Cao Dương, Lê Văn Khoa, Nguyễn An Ninh, Lawrence O’Brien, Ngô Quốc Sĩ, Trần Phong Vũ, Harry G. Summers. Báo phát hành mỗi năm 4 kỳ với chủ trương: *Không tiếp tay cho Cộng Sản dưới bất cứ hình thức nào và không trực tiếp hoặc gián tiếp cổ võ cho chủ trương vong bản.* Một chủ trương như thế với một số tác giả viết có trọng lượng như thế, được sự bảo trợ của Hội Phổ biến Văn Hóa Việt Nam Bảo trợ. Vậy mà nó bị người đọc bỏ quên và chết yểu? Người viết có cảm tưởng những tờ báo chuyên về tư tưởng, chính trị, mặc dầu có những nỗ lực và thiện chí của các tác giả cộng tác, tờ báo: “*nói lên mối ưu tư của mọi người quan thiết trước các vấn đề định đoạt đời sống con người*” khó sống lâu. Tờ Quan Điểm ra được mấy số? Chẳng còn ai nhớ nữa, ngay cả những tác giả đã cộng tác với tờ báo?

## 10. Tờ Văn học Nghệ thuật



Tạp chí Văn Học (hậu thân của VHNT)

Nguồn: rfa.org

Đây là báo Văn Học Nghệ thuật đầu tiên của người Việt hải ngoại. Đánh dấu một ngõ quật. Một hy vọng cho tương lai văn học hải ngoại? Chủ nhiệm là Võ Phiến, Chủ bút Lê Tất Điều, Giám đốc trị sự Lâm Triết, Giám đốc kỹ thuật Trần Đình Long. Trong lời mở đầu của tờ Văn Học, nghệ thuật, chúng tôi đọc được những lời trần tình như sau:

“Báo Việt Ngữ ở Hải ngoại quả thật đã nhiều, hầu hết chú trọng vào tin tức thời sự và các vấn đề chính trị. Tuy vậy 3 năm sau biên cố tháng 4/1975, cuộc sống ly hương dần dần khiến nhận thấy ngoài thời sự chính trị ra chúng ta còn có những nhu cầu tinh thần khác khá khẩn thiết để có thể tiếp tục sống đời đáng sống. Người Việt tị nạn rồi có ngày trở về? Ngày nào? Trong khi chờ đợi để làm ăn sinh sống chúng ta chấp nhận để hòa đồng với xung quanh đến mức độ nào?”

Tôi được nhà văn Võ Phiến cho mượn lại hơn 10 số báo Văn Học Nghệ thuật do ông làm chủ bút. Tôi đã đọc và xin ghi lại một đôi dòng cảm tưởng. Tờ báo đã có chuẩn mực, in ấn trình bày đàng hoàng, tạo cho nó một vóc dáng, một cái Identity. Một độc giả ở Nữ Ước, ông Đặng Ngọc Hằng, đã viết thư về tòa

soạn như sau: “*Tôi vừa nhận được Văn Học nghệ thuật số 2. Hơn ba năm lưu lạc giờ mới được cầm một tờ tạp chí văn nghệ nước nhà: thật bù nhìn!*”

Phải chăng đó cũng là tâm trạng chung của độc giả người Việt trên xứ người?

Cũng trong thời gian này, tôi nhận thấy có hai nhà văn sáng tác mạnh và nhiều nhất ở Hải ngoại đó. Đó là nhà văn Võ Phiến và nhà văn Lê Tất Điều. Võ Phiến, ngoài truyện làm báo còn xuất bản các sách như: *Thư gửi bạn, Đất nước quê hương, Nguyên Ven, Lại thư gửi Bạn và Ly Hương* viết cùng với Lê Tất Điều. Lê Tất Điều viết *Ngừng bắn ngày thứ 492, Đóng cửa trần gian, Thơ Cao Tần...*

Nay thì các nhà văn trên, sức sáng tác đã chậm lại nhiều vì tuổi tác cao như trường hợp nhà văn Võ Phiến.

## 11. Báo Đường Sống

Đây là một tờ báo do một số anh em công giáo chủ trương mà mục đích là: “*gạch nói giữa những người yêu mến Quê Hương*”.

Số báo mà tôi có trong tay là số Giáng Sinh 1982 và số cuối cùng, số từ giã bạn đọc là tháng bảy –1992..Chẵn 10 năm Đường Sống có mặt chia sẻ cuộc sống gian khổ của đồng bào tỵ nạn trong Chiến Dịch Tặng Sách báo Đồng bào vượt biển..Kê là một kỳ công đối với những người cộng tác với tờ báo như các anh Bùi Văn Phú, Cao Vĩnh Linh, Nguyễn Cần, Tú Gàn, Lê Tinh Thông, Nguyễn Tiến Ích, Nguyễn Quốc Lân, Trần Trung Tá, Phạm Thị Huê, Phạm Văn Cương, Trọng Lê, Nguyễn Hồng Dũng, Nguyễn Duy Chính, Nguyễn Trọng Kỳ, Mùng Thanh, Hà Thúc Sinh, Phạm Bá Cát, Trần Minh Cung, Trần Văn Cửu, Phạm Đức Hạnh, Trần Hiến, Vũ Đình Kỳ, Nguyễn Xuân Long, Vũ An Phong, Đức ông Nguyễn Đức Tuyên, Trần Quang Tuyên, Nguyễn Đức Lập, Nguyễn Ngọc Bích, Lưu Trung Khảo, Nhật Tiến, Nguyễn Đức Tuyên, Tương Năng Tiên, Im Vũ Đình Trác, Phạm Kim Vinh, Trần Diệu Hằng, Trần Ngọc Bái, Đinh Xuân An, Nguyễn Chí Thiện, Đỗ Văn Tám.

Cả một chặng đường làm báo có ý nghĩa do sự đóng góp công sức của biết bao nhiêu người?

Ban biên tập thì có Trần Phong Vũ, Cao Vĩnh Linh, Quyên Di và giúp đỡ kỹ thuật như Nguyễn Văn Liêm, Trần Gia Phong, Phạm Thanh Sơn, Nguyễn Bá Khanh, Vũ An. Số phát hành có lúc lên tới 6000 tờ như năm 1990. Thấp nhất 3000 tờ. Con số cũng không lấy gì làm chắc chắn lắm.

Đặc biệt, mục đích tờ báo là làm quà tặng cho đồng bào tỵ nạn tại Đông Nam Á do chiến dịch tặng sách báo đồng bào vượt biển với sự hợp tác của nhiều hội đoàn và cá nhân thiện chí.

Để gây quỹ cho chiến dịch “tặng sách báo đồng bào vượt biển”, những thiện nguyện viên đã đi thu lượm ống lon, báo cũ để bán lấy tiền in báo và sau đó gửi báo cho đồng bào tỵ nạn. Những người như các anh Trần Minh Công, Cụ Phạm Đức Hạnh, anh Vũ An Phong, Trần Mộng Anh là những người giúp thực hiện chiến dịch này.

## 12. Tờ Nhân Chứng, 1981

Đây là tạp chí Thông tin, Văn Học Nghệ thuật. Chủ nhiệm là nhà thơ Du Tử Lê với sự cộng tác của Phạm Kim Vinh, Đỗ Đình Tuân, Phạm Kim, Nhật Tiến, Nguyễn Sa, Võ Phiến, Lê Huy Oanh, Mai Thảo, Phạm Duy, Vũ Khắc Khoan, Vũ Tài Lục, Kiên Đạt, Phạm Nam Sách, Cao Thế Dung, Thanh Thủy, Nguyễn Trọng Liệu, Nghiêm Xuân Hồng, Đặng Phùng Quân, Hoài Bắc, Nguyễn Khắc Ngữ, Lê Tất Điều, Trần Tam Tiệp, Đỗ Tiến Đức, Trần Vũ, Nguyễn Đức Tuyên, Phạm Cao Dương.

Nếu chỉ nói về đội ngũ các nhà văn, nhà báo cộng tác thì đây là một tờ báo có nhiều triển vọng lắm. Vậy mà sau khi ra được 7 số, xin đọc lời chủ bút trong bài viết:

“Nhân Chứng lên 7, nhờ ai? Bảy số đối với anh chị em trong Nhân Chứng, phải được kể như 7 năm, chứ không phải là 7 tháng với bao nhiêu đêm thức trắng của Việt Dzũng, Cao Đông Khánh, Du Tử Lê, Nguyễn Tường và ngay cả nhà văn hàng đầu : Mai Thảo. Bảy tháng như 7 năm dài, gây dựng Nhân Chứng từ số không với bao nhiêu trợ giúp của đồng nghiệp”.

Tình trạng làm báo qua tờ Nhân Chứng cho thấy thật là gian nan, khổ cực chỉ vì mục đích muốn phổ biến Văn Hóa. Nhưng kết quả thu được bao nhiêu xem ra kết quả thật khiêm tốn..? Và tờ Nhân Chứng tồn tại được bao lâu?

Trong khi đó thì nhà thơ Nguyễn Sa và một số thân hữu của ông quyết định cho ra tờ tuần báo Tự Do. Thêm tờ Tài Chánh, Dân Việt và tờ Chủ Nhật ở dưới Los Angeles. Tại San Jose có thêm tờ Dân Tộc.



Cua nọ kéo cua kia xuống, cuối cùng chết chung một nắm mồ. Nhưng thật ra có thể chỉ là “phồn vinh giả tạo”, dẫm đạp lên nhau mà chết chùm.

Nguồn: sailcharbonneau.com

Sinh hoạt báo chí di tản có vẻ ngày thêm phồn thịnh? Báo càng chết, báo mới ra lò càng nhiều như những con thiêu thân, như những anh hùng không biết thối mệ? Biết là khó có cơ may sống còn, vẫn ra, vẫn muốn thử một lần. Không ai nghĩ đến tự lại mà chỉ muốn cất cánh bay lên một mình. Tình cảnh báo chí như một con cua bỏ trong một cái xô. Nó cự quậy bằng mọi giá, mang hết sức lực để vượt thoát, để trèo qua cửa ải là cái xô. Một mình thì cơ may có thể vượt thoát. Nhưng nếu bỏ thêm vào đó 5, 6 con cua khác. Cơ may sống còn kể là không. Cua nọ kéo cua kia xuống, cuối cùng chết chung một nắm mồ. Nhưng thật ra có thể chỉ là “phồn vinh giả tạo”, dẫm đạp lên nhau mà chết chùm. Câu hỏi đặt ra là tại sao có nhiều báo thế, báo giống nhau về nội dung, trùng lặp tên các tác giả cộng tác, trùng lặp đủ thứ? Chỉ có tên báo và tên chủ bút, chủ nhiệm là khác. Lột cái bìa ra, họ trần như nhộng giống nhau.

Sau này, tệ hại hơn một bước. Báo chí cạnh tranh và chửi bới trở thành chợ báo, Báo Chửi.

Phải chửi để sống còn.

**13.** Tờ báo Văn, số 15 tháng 9, 1983.

Hiện nay, chúng tôi chỉ còn giữ được số báo Văn, số



Tạp chí Văn Sài Gòn (t) và Mỹ (p)  
 Nguồn: DCVOnline

15 tháng 9, 1983. Nếu tính mỗi tháng có một số báo Văn, có nghĩa là số báo Văn đầu tiên có thể là tháng 7, 1982.

Báo Văn ra đời đánh dấu một đậm nét trong sinh hoạt văn học Hải ngoại với nhà Văn Mai Thảo làm chủ bút. Mai Thảo như điềm tựa lõi cuốn một số đông nhà văn viết cho Văn. Họ nhiều lắm. Các nhà văn, nhà báo như Vũ Khắc Khoan, Võ Phiến, Lê Tất Điều, Nghiêm Xuân Hồng, Nhật Tiến, Mặc Đỗ, Nguyễn Sa, Thanh Nam, Phạm Nam Sách, Trùng Dương, Túy Hồng, Đỗ Quý Toàn, Trần Ngọc Ninh, Du Tử Lê, Lê Huy Oanh, Kiêm Đạt, Nguyễn Vũ, Tạ Ty, Trần Hoài Thư, Phạm Cao Dương, Trần Mộng

Tú, Minh Đức Hoài Trinh, Duy Thanh, Ngọc Dũng, Tô Thùy Yên, Nguyễn Xuân Hoàng, Thái Tuấn, Dương Nghiễm Mậu, Đặng Phùng Quân, Hồ Trường An, Đào Trung Đạo, Nguyễn Đức Bạt Ngàn, Doãn Quốc Sĩ, Thạch Chương, Cao Đồng Khánh, Huyền Châu, Võ Đình, Trần Cao Lĩnh, Phạm Công Thiện, Nguyễn Tất Nhiên, Vĩnh lộc, Cao Tiêu, Diệu Sâu, Vị Khuê, Mai Chừng, Viên Linh, Phạm Nguyên Vũ, Phạm Duy, Võ Văn Hà, Hoàng Ngọc An, Lâm Triết, Duy Thanh, Cung Tiến, Trần Dạ Từ, Bùi Bảo Trúc, Bùi Bích Hà, Trần Mộng Tú, Kiều Chinh, Trịnh Gia Mỹ, Phùng Nguyễn, Ngu Yên, Nguyễn Bá Dĩnh, Thủy Trang, Nguyễn Dũng Tiến, Tiêu Dao, Huỳnh Hữu Cửu, Nguyễn Tân Hưng, Hoàng Dương, Nguyễn Văn Sâm, Hàn Song Tường, Bùi Thanh Liêm, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Lập Đông, Trần Phục Khắc, Quỳ Hương, Trần Thiện Hiệp, Nguyễn Lập Đông., Đào Trường Phúc, Trần Văn Sanh, Ý Anh, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn văn Sâm, Bùi Thanh Liêm, Phan Thị Trọng Tuyền, Trần Văn Sanh, Đặng Văn Đệ, Nguyễn Hữu Nghĩa, Hải Hà, Võ Kỳ Điền, Quỳ Hương, Đặng Tiến, Nguyễn Quốc Trụ, Jennifer Trần, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Đăng Thường, Nguyễn Hữu Nhật, Nguyễn Trung Dũng, Dung Nham, Trầm Hương, Thảo Chi, Nguyễn Vi An.

Có thể đưa ra nhận xét như sau: Ngoài nhóm các nhà thơ, nhà văn, họa sĩ của nhóm Sáng tạo đều có mặt trên báo Văn của Mai Thảo. Phải kể đến các tác giả viết cho Văn từ hồi còn VNCH, thập niên 1960 trở đi. Cộng với tất cả nhà văn, nhà thơ đủ khuynh hướng, đủ lứa tuổi, đã nổi danh hay chưa nổi danh. Mai Thảo còn giới thiệu mỗi tháng một người viết mới để khuyến khích tài năng trẻ.

Hồi Báo Văn còn trong nước, tôi may mắn có được một số báo do anh Trần Hoài Thư cho in lại. Từ cái Logo báo Văn cũ khác Văn bây giờ đến các tác giả cũng khác lắm. Đó là số báo Văn 132, ra ngày 15/6/1969. Tôi đọc được một số bài của Hồ Minh Dũng, Đông Trinh, Du Tử Lê, Dương Nghiễm Mậu, Phan Du, Đinh Cường, Trần Hoài Thư, Kinh Dương Vương, Nguyễn Xuân Hoàng, Trần Doãn Nho, Nhật Anh, Kim Tuấn, Ngụy Ngử, Mường Mán, Hoàng Hương Trang.

Xin ghi lại đây cảm tưởng của Trần Hoài Thư khi cho in lại báo Văn số 132:

“Không diễn tả nổi vui mừng của chúng tôi khi nhìn lại những tạp chí văn học của một thời mà tưởng như những gì trân quý đã mất từ lâu bây giờ gặp lại. Phải

mất 30 năm, chúng tôi mới lấy lại được chúng”

Có lẽ, đây là tờ báo văn học sống lâu, sống dai dẳng, sống vất vưởng nhất. Năm 1963 đến 1975, Tờ Văn được ông Nguyễn Đình Vượng khai sinh ra nó và để nó sống được thì có Trần Phong Giao. Nếu Bách khoa có Lê Ngô Châu thì Văn có Trần Phong Giao. Từ 1982–1996 thì do Mai Thảo chủ trương. Nhắc đến Văn đã hẳn là phải nhắc tới “Sô tay” mỗi tháng của Mai Thảo để ông kể lể về bạn bè và đời sống của mỗi người:

“Kiều Chinh, Phạm Duy, Minh Đức Hoài Trinh, Tuấn Huy, Lê huy Oanh, Nguyễn Anh Tuấn lần lượt lên trước máy vi âm.. Chuyện quê nhà nghìn dặm... đã gặp một số đồng anh em văn nghệ. Từ Nguyễn Đình Toàn, Nhã Ca, Trần Phong Giao... Tô Thùy Yên, Dương Nghiễm Mậu. Đọc thư, nhớ lại những người ở nhà. Những anh em đi cải tạo về.. Những anh em còn bị giam cầm ở Chí Hòa, ở Hàm Tân, ở Xuyên Mộc. Bao giờ được gặp lại họ? Để như một lời thơ Tam Nguyên Yên Đổ:

Cầm tay hỏi hết xa gần  
Mừng rằng bác vẫn tinh thần như xưa

Có thể nói với tờ Văn, Văn học Hải ngoại xác định một bước tiến triển rõ nét về sinh hoạt văn học, nhẹ bớt các bài viết về chính trị. Và mặc dầu qua bao nhiêu thử thách, bao nhiêu khó khăn, tờ Văn vẫn cầm cự để sống còn cho đến ngày nay.

Tuy nhiên, Tờ Văn hay bất cứ tờ báo Văn Học nào khác, cho đến thời điểm này đều sống thoi thóp. Hiện tượng phân tán đó chia bớt độc giả, chia bớt ngay cả chất lượng bài viết của mỗi tác giả. Đó là một sinh hoạt có điều vui mà cũng có nhiều điều cho thấy người Việt khó có thể ngồi chung lại để cùng viết, cùng chia sẻ bạn đọc.

*Thêm một dấu hiệu là có nhiều nhà văn trẻ và nhà văn nghiệp dư. Nhà văn, nhà thơ nghiệp dư là hiện tượng đặc thù của sinh hoạt văn học Hải ngoại.*

Hiện tượng nhà văn nghiệp dư bắt đầu lộ diện. Nói chung thì đó là dấu hiệu đáng mừng. Nhưng nó cũng chỉ cho thấy là sinh hoạt văn học thiếu phê bình nên ai cũng có thể nhảy vào được. Và hiện tượng nhà văn nghiệp dư càng đông chỗ, tự biên, tự diễn, tự xuất bản, tự đủ thứ. Rất nhiều nhà văn có tuổi mà chưa có tên.

Sĩ quan nay không cầm súng thay vào cầm bút. Bác sĩ bỏ ống nghe, nhà giáo bỏ phấn bảng, bà mệnh phụ, tay sơn phấn, tay cầm bút. Từ nghiệp dư biến sang nghiệp thật. Từ viết chơi, giải trí trở thành nổi đam mê.

Nhưng nghệ thuật, văn chương có những đòi hỏi thật là nghiệt ngã. Giữa biên giới của nghệ thuật và chưa nghệ thuật chỉ là sợi chỉ mong manh.

Chưa kể một số không nhỏ nhà văn ra đến Hải ngoại viết không tới nữa. Viết nhạt, thiếu sức sống, thiếu lửa. Không thiếu độc giả thất vọng về họ. Cái mà chúng ta cần đặt cho nó một danh xưng: Hiện trạng lão hóa trong văn học hải ngoại. Các nhà văn, nhà báo ấy viết không tới nữa. Do không có hoàn cảnh vật chất thuận lợi?

Xin ghi lại đây một chứng từ:

“Những năm tận lực đóng góp cho văn hóa người Việt lưu vong của nhà văn Lê Tất Điều đã mang lại cho ông ta sự đền bù là gia đình kiệt quệ tài chánh, và đời sống vô cùng bấp bênh, đến nỗi phải gác bút. Sự độ nhật sau đó phải thể hiện bằng cách đôi cây bút lấy chiếc kim sắt khổng lồ tại xưởng kỹ nghệ đóng tàu tại phía Nam California. Những ngày ngồi cắt những thanh sắt dày và nặng đã làm tê cứng hai bàn tay của cây bút cự phách từng điều khiển tờ Tiền Tuyên, tiếng nói của hơn một triệu người lính quân lực VNCH.

Bốn năm nay, Lê Tất Điều không viết nữa”.

Còn phần ông Võ Phiến: *“Kiều Phong không cầm bút. Xoay ra gạ gẫm các ông Võ Phiến, Xuân hiến, Giao Chỉ... viết cho mình đọc... các ông ấy cũng tà tà, không hào hứng, bảo là tại thiếu sân chơi”*.

Những dòng này được viết ra vào mùa hè 1983, có nghĩa là tám năm sau ngày di tản. Dấu hiệu lão hóa đã bắt đầu lộ diện?

Nhưng nói gì thì nói, bằng chứng là có hai, ba đề tài mà đáng nhẽ các nhà văn đã từng kinh qua những khổ đau, đã từng tù đày, đã từng vượt biên, đã từng chịu nhiều nỗi nhục nhã phải viết được những tác phẩm lớn: Đó là những năm tháng chiến tranh và những năm tháng tù cải tạo và vượt biên. Có thể có một số bài viết đó đây, có thể có một số tâm trạng được bày tỏ, có thể có những mảnh rời... Nhưng một tác phẩm lớn, một tầm cỡ thì quả thực đã không có.

Nhưng làng báo Hải ngoại đã có một hai trường hợp biệt lệ. Tôi muốn nói tới trường hợp tờ Văn Nghệ Tiền Phong (VNTP). Kể từ năm 1972, tờ VNTP đã liên tục có mặt từ trong nước ra Hải Ngoại. Chỉ sau một năm định cư ở xứ người, năm 1976, tờ VNTP lại tái xuất giang hồ tại Hải ngoại. Năm nay đã là năm thứ 36 của tờ báo. Mỗi tháng xuất bản hai kỳ và có lúc số lượng phát hành lên đến mười ngàn số? Tôi không dám nói đến nội dung cũng như phẩm chất tờ báo. Nhưng điều mà mọi người đều nhận với nhau rằng, tờ báo đã có thể sống còn và tồn tại đến ngày hôm nay hẳn là một thách đố cho giới báo chí Hải Ngoại?

Sự bết tắc đó, sự lão hóa đó đã là cơ sự cho một số nhà văn nhảy vào, tiếp tục lên đường. Một số nhà văn trẻ tiếp nối đã muốn bút đi, hy vọng mở một chân trời mới về Văn Học mà tiêu biểu là tờ Hợp Lưu của Khánh Trường. Trong số kỷ niệm đệ nhất chu niên, số 6, tháng 8 và 9 năm 1992, trong thư tòa soạn, Khánh Trường viết:

“So với cái thăm thẳm của tương lai, tờ báo mới chỉ đi được sáu bước. Sáu bước, một đoạn đường quá ngắn. Tuy nhiên điều may mắn là Hợp Lưu đã có được một lên đường thuận lợi. Thuận lợi khởi từ một tấm lòng của anh chị em văn hữu, thuận lợi do ưu ái của độc giả. Nó chứng tỏ con đường của Hợp Lưu đang đi là con đường đúng...”

Thuận lợi là theo tôi, tờ báo đã khởi đi một cách mạnh dạn, mở và đón nhận nhiều nhà văn từ nhiều phía. Viết đã mới và hay. Viết khởi sắc



Tạp chí Hợp Lưu  
Nguồn: hopluu.net

bao giờ cũng là dấu hiệu của tin mừng, của nguồn hy vọng. Đã xuất hiện nhiều nhà văn trẻ. Viết mới và mạnh dạn.

Những bài phê bình và nghiên cứu văn học có chất lượng và nghiêm chỉnh. Những số đặc biệt về một tác giả hay về một chủ đề đáng nể. Sau này sẽ là nguồn tài liệu quý báu cho những thế hệ tiếp nối.

Thuận lợi thì như thế. Nhưng những điều không thuận lợi chạm đến sự sống còn của tờ báo thì cũng không thiếu. Tờ báo gặp phải những trở ngại tài chánh vì không có quảng cáo. Báo biểu cho các tác giả viết bài là 150 số cho văn hữu và ngót 300 số cho khoảng 60 tờ báo cho thân hữu. Có thể là một nửa số phát hành. Lấy gì chi phí tiền tem mà mỗi ngày trở thành một ác mộng cho mấy chủ nhiệm báo?

Nhưng bước lên đường của tờ Hợp Lưu đã có thể như đòn bẫy cho các tờ Văn, Văn Học phải cải tiến cái “look” của các tờ báo đó.

Nhưng nói chung, tất cả các tờ báo Văn Học có uy tín như Thế Kỷ 21, Hợp Lưu, Văn, Văn Học đều có chung một hoàn cảnh như lời Khánh Trường:

“Trước khi tắt ngọn nến kỷ niệm sinh nhật đầu tiên, để chuẩn bị vào năm thứ hai, chúng tôi muốn nói cùng quý văn hữu và độc giả đã từng gắn bó với chúng tôi trong suốt một năm qua, rằng, nếu Hợp Lưu có đóng cửa, âu cũng chuyện chẳng đáng đùng. Chúng tôi có thừa một tấm lòng, nhưng lại thiếu vô cùng những điều kiện vật chất...”

Xin được trích dẫn trong một lá thư của Đỗ Quyên, một nhà văn gốc bắc di tản gửi cho Hợp Lưu:

“Đây mới là văn, là báo đích thực. Trong bầu không khí còn u ám ở trong lẫn ngoài nước, hiếm có những trang văn, trang báo trong treo như thế”.

Phần tôi, không thấy cần phải thêm gì nữa.

Bài viết này chỉ nhằm nhìn lại những báo chí xuất bản ở Hải ngoại những năm đầu của người Việt di tản, khoảng từ 1975–1985. Do thiếu thốn tài liệu, có thể bài viết chưa đủ, xin hẹn một dịp khác ...

Ngoc Quang

Bài viết này từ DCVOnline  
<http://www.danchimviet.com/php>

Link của bài viết này là:  
<http://www.danchimviet.com/php/modules.php?name=News&file=article&sid=3831>